

Số: /KH-BCĐ

Tân Văn, ngày tháng 4 năm 2022

KẾ HOẠCH
Công tác phổ cập giáo dục - xóa mù chữ năm 2022
trên địa bàn xã Tân Văn

Căn cứ Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ;

Căn cứ kế hoạch số 224/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn về Kế hoạch kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận trường học đạt chuẩn quốc gia năm 2022;

Căn cứ kế hoạch 87/KH-UBND ngày 29/03/2022 của UBND huyện Bình Gia về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022;

Căn cứ tình hình thực tế, Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục xã Tân Văn xây dựng Kế hoạch về công tác Phổ cập giáo dục, Xóa mù chữ (PCGD -XMC) năm 2022 như sau:

I. MỤC ĐÍCH - YÊU CẦU:

1. Mục đích

Thực hiện các mục tiêu về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ năm tuổi, Phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở. Đề ra các giải pháp, biện pháp, tập trung các nguồn lực cho công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp ủy Đảng và chính quyền địa phương; tăng cường kiểm tra, giám sát, đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn để huyện Bình Gia duy trì đạt chuẩn, nâng cao tỉ lệ về Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, Phổ cập giáo dục tiểu học và Trung học cơ sở năm 2022. Đảm bảo đồng bộ, thống nhất, chính xác trong các loại hồ sơ phổ cập giáo dục. Thực hiện tốt việc quản lý công tác phổ cập giáo dục, xóa mù chữ trên hệ thống thông tin phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

2. Yêu cầu

Tăng cường sự lãnh đạo của cấp Ủy đảng; Ban Chỉ đạo đổi mới GD và ĐT xã, xây dựng kế hoạch cụ thể, xác định những nhiệm vụ trọng tâm của đơn vị để đảm bảo các điều kiện, tiêu chuẩn, củng cố và duy trì chất lượng phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

Các cơ quan liên quan thuộc UBND xã và các đoàn thể, lực lượng xã hộ

tập trung mọi nguồn lực cho việc thực hiện công tác Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ. Các giải pháp, biện pháp cụ thể sát với thực tiễn và có tính khả thi, đảm bảo các điều kiện để đạt được mục tiêu phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022.

II. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU:

1. Kế hoạch chung.

a. Điều tra

- Điều tra, rà soát và cập nhật đối tượng từ 0 đến còn sống trên địa bàn xã. Cập nhật đầy đủ các đối tượng trong một hộ, cập nhật đúng tình trạng cư trú, sắp xếp theo thứ tự hộ liền kề.

b. Hồ sơ

- Thực hiện hồ sơ PC đủ nội dung, đủ loại, đúng mẫu, sạch, dễ rà soát và kiểm tra.

- Lưu trữ hồ sơ cẩn thận, khoa học, dễ tra cứu và khai thác.

c. Thống kê, báo cáo

- Thực hiện thống kê báo cáo đúng qui định.

d. Duy trì sĩ số

- Hạn chế đối tượng PC lưu ban, bỏ học.

- Lên kế hoạch và thực hiện vận động đối tượng PC bỏ học trở lại lớp.

- Vận động học sinh đi học nghề hệ trung cấp.

- Vận động và mở lớp PCGD-XMC.

2. củng cố và nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở, xóa mù chữ.

Theo quy định tại Nghị định số 20/2014/NĐ-CP, ngày 24/3/2014 của Chính phủ về phổ cập giáo dục, xóa mù chữ và căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BGDĐT, ngày 22/3/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về điều kiện đảm bảo và nội dung, quy trình, thủ tục kiểm tra công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ, xã Tân Văn phấn đấu được công nhận đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ.

a) Chỉ tiêu chung:

- Duy trì tỉ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình giáo dục mầm non đạt 100%.

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học cơ sở mức độ 3;

- Đạt chuẩn phổ cập giáo dục trung học cơ sở mức độ 3;

- Đạt tiêu chuẩn xóa mù chữ đạt chuẩn mức độ 2

b) Chỉ tiêu cụ thể:

1. Các chỉ số

1.1 Chỉ số về kết quả PCGD MN cho trẻ em 5 tuổi:

- Duy trì giữ vững nâng cao kết quả phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi.
- Tăng cường các biện pháp phối hợp tuyên truyền để vận động trẻ 5 tuổi ra lớp trong năm học 2022- 2023 là 84/84 cháu đạt 100% .
- Tỷ lệ chuyên cần đạt 94% trở lên.
- 100% trẻ em 5 tuổi được học bán trú, 2 buổi/ngày
- 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành chương trình

1.2. Chỉ số về kết quả PCGD TH cấp xã:

- Học sinh:
 - + Huy động tỷ lệ trẻ 6 tuổi vào lớp 1: 100%.
 - + Tỷ lệ trẻ 11 tuổi HTCT tiểu học: 73/73 đạt 100%.
 - + Tổng số trẻ 11 đến 14 tuổi HTCTTH 265/265 đạt 100%.
- Giáo viên:
 - + Đảm bảo 100% giáo viên chuẩn.
 - + Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, tỷ lệ giáo viên đúng lớp đạt biên chế 2 buổi/ngày.
 - + Nâng cao tỷ lệ giáo viên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên 100%.

1.3. Chỉ số về kết quả PCGD THCS:

- + Tỷ lệ duy trì kết quả đạt chuẩn quốc gia về PCGD THCS: đạt tỷ lệ trên 98,07%.
- + Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1: đạt tỷ lệ 100%.
- + Tỷ lệ trẻ độ tuổi 11-14 tuổi hoàn thành Chương trình TH: tỷ lệ 100%.
- + Huy động trẻ hoàn thành Chương trình TH vào học lớp 6: đạt tỷ lệ 100%.
- + Số lượng, tỷ lệ HS lớp 9 (2 hệ) tốt nghiệp THCS: đạt tỷ lệ 100%.
- + Số lượng, tỷ lệ thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi có bằng tốt nghiệp THCS (2 hệ) đạt tỷ lệ 98%.
- + Huy động số thanh thiếu niên từ 15-18 tuổi tốt nghiệp THCS vào học THPT, bổ túc THPT, Trung cấp chuyên nghiệp và trường dạy nghề: đạt tỷ lệ 100%.

- Xã đạt PCGD THCS mức độ 3.

2. Điều kiện phổ cập giáo dục MN, TH, THCS:

2.1 Mầm non

** Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:*

- Đội ngũ CBQL, GV và nhân viên 35 người. Trong đó: CBQL 3, GV: 24; nhân viên 8. (Biên chế: 29; HĐ: 6).

- Số GV đạt trình độ chuẩn: 24/24 người (tỷ lệ 100%), trong đó trình độ trên chuẩn: 7/24 người (tỷ lệ 29,2%), Tỷ lệ 02 giáo viên/lớp.

- Riêng GV dạy lớp 5 tuổi: 6 người, tỷ lệ 02 GV/lớp: 6 GV dạy lớp 5 tuổi trong biên chế: (tỷ lệ 100%);

+ GV dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ chuẩn: 3/6 người (tỷ lệ 50%), trên chuẩn đào tạo: 3/6 người (tỷ lệ 50%).

+ GV đạt chuẩn nghề nghiệp: 24/24 người (tỷ lệ 100%).

* Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học

+ Hệ thống mạng lưới trường, lớp đến hết năm học 2021 - 2022: Toàn xã có 01 trường mầm non công lập.

- Toàn xã có 3 phòng học/ 3 lớp Mẫu giáo 5 tuổi, tỷ lệ phòng học trên lớp Mẫu giáo 5 tuổi: 01 phòng/lớp, diện tích bình quân từ 56m²/phòng, đảm bảo 2,3m²/trẻ. Trong đó số phòng kiên cố: 3/3 phòng tỷ lệ 100%.

+ Tổng số điểm trường lẻ: 01

+ Trong đó số phòng kiên cố: 3/3 phòng tỷ lệ 100%

+ 3/3 nhóm lớp tỷ lệ 100% các lớp 5 tuổi đủ đồ dùng, thiết bị, đồ chơi tối thiểu theo quy định tại Thông tư Thông tư số số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Về cơ sở vật chất nhà trường đã được quan tâm đầu tư về các phòng học kiên cố đảm bảo diện tích cho trẻ học tập, vui chơi, được trang bị đủ bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ học liệu cho trẻ hoạt động, có tranh ảnh, hoa, cây cảnh trang trí đẹp, phù hợp. Có đầy đủ các đồ dùng phục vụ cho trẻ ngủ. Có thiết bị đồ dùng tương đối đầy đủ đảm bảo theo yêu cầu tối thiểu quy định tại Thông tư số số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Phòng giáo dục thể chất, nghệ thuật: tại điểm trường chính có diện tích 148m², tại điểm trường Nà Pái có diện tích 56m² có tương đối đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phù hợp với những hoạt động phát triển thẩm mỹ và thể chất của trẻ (đồ chơi âm nhạc: Phách tre, đàn, quần áo trang phục; Đồ dùng thể chất: vòng, gậy tập...). Khu vệ sinh có khu vệ sinh riêng biệt cho cán bộ giáo viên, nhân viên được xây khép kín, phòng vệ sinh riêng của trẻ tại các nhóm lớp có phòng nam riêng, nữ riêng, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Sân chơi, bãi tập cho trẻ được thiết kế và quy hoạch phù hợp có bồn hoa, cây xanh, sân trường có đủ thiết bị đồ dùng ngoài trời theo quy định. có vườn rau cho trẻ chăm sóc Sân vườn thường xuyên sạch sẽ, đảm bảo an toàn đối với trẻ. Xây dựng môi trường nhà trường thân thiện "*sáng - xanh - sạch - đẹp - an toàn*".

+ Tổng số điểm trường có công trình vệ sinh hợp vệ sinh cho trẻ 2/2= 100%.

+ 2/2 điểm trường có nước sạch phục vụ công tác chăm sóc nuôi dưỡng trẻ.

+ Số trường MN đạt chuẩn quốc gia 01 tỷ lệ 100%.

2.2 Tiểu học

a) Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:

- + Đảm bảo 100% giáo viên chuẩn.
 - + Đội ngũ giáo viên đảm bảo về số lượng, tỷ lệ giáo viên đứng lớp đạt biên chế 2 buổi/ngày.
 - + Nâng cao tỷ lệ giáo viên chuẩn. Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp từ khá trở lên 100%.
- b) Cơ sở vật chất: Tiếp tục huy động mọi nguồn lực để tu sửa phòng ngủ ở trung tâm, nhà vệ sinh ở điểm trường Nà Dài và nhà đa năng theo quy định để đảm bảo tiêu chí xây dựng trường chuẩn quốc gia.

2.3 THCS

- a) Về đội ngũ giáo viên, nhân viên:
- Đảm bảo tỉ lệ giáo viên đạt chuẩn: 13/20 người đạt tỷ lệ 65%.
 - Nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên
 - Tỷ lệ GV/lớp: 20/9 đạt tỷ lệ 2,2.
- b) *CSVC, trang thiết bị dạy học:*
- + Đầu tư mới hệ thống nước sạch, nhà vệ sinh riêng biệt dành cho GV và HS.
 - + Tu sửa , bổ sung cơ sở vật chất cho phòng chức năng, lớp học theo chương trình PT 2018,
 - + Đầu tư mua sắm thêm thiết bị dạy học tối thiểu quy định tại Thông tư 19/2009/TT-BGDĐT ngày 16/7/2009 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Danh mục thiết bị dạy học tối thiểu cấp THCS, thiết bị dạy học được sử dụng thường xuyên, dễ dàng, thuận tiện.
 - + Cải tạo Sân chơi, bãi tập: Xây dựng nhà đa năng cho học sinh.
 - + Vệ sinh và chăm sóc bồn hoa cây cảnh nhằm tạo cảnh quan môi trường xanh, sạch, đẹp.
 - + Công trình vệ sinh: Bảo vệ và Sử dụng các công trình vệ sinh của giáo viên và học sinh Đảm bảo thuận tiện, riêng cho nam, nữ an toàn.

2.4 Xóa mù chữ

2.1 Số người và tỉ lệ đạt chuẩn biết chữ mức độ 1:

- Độ tuổi 15-25: duy trì và phấn đấu tỉ lệ biết chữ trên 99,24% %.
- Độ tuổi 15-35: duy trì và phấn đấu nâng tỷ lệ biết chữ trên 94,34%.
- Độ tuổi 15- 60: duy trì và phấn đấu nâng tỉ lệ biết chữ trên 83,04%.

2.2. Số người và tỉ lệ đạt chuẩn mức độ 2:

- Độ tuổi 15-25: duy trì tỉ lệ biết chữ trên 99,09%.
- Độ tuổi 15-35: duy trì và phấn đấu nâng tỷ lệ biết chữ trên 92,27%.
- Độ tuổi 15-60: phấn đấu nâng tỷ lệ biết chữ trên 71,18%.
- Phấn đấu xã Tân Văn duy trì đạt chuẩn xóa mù chữ mức độ 2 năm 2022.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ cụ thể

a) PCGD Mầm non cho trẻ em 5 tuổi

- Duy trì và nâng cao kết quả phổ cập GDMN cho trẻ em 5 tuổi trên địa bàn xã năm 2022

- Đảm bảo đủ 3/3 phòng học cho lớp MG 5 tuổi theo hướng kiên cố và bán kiên cố; 100% lớp 5 tuổi đủ thiết bị đồ dùng tối thiểu theo Thông tư số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Duy trì huy động 100/100 trẻ 5 tuổi ra lớp.

- Duy trì 84/84 cháu, tỷ lệ 100% trẻ 5 tuổi được học bán trú, 2 buổi/ngày và hoàn thành chương trình Giáo dục mầm non.

- Tỷ lệ huy chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 94% trở lên

- Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân, thể thấp còi 5/84 cháu, tỷ lệ 5,9%;

- 6/6 giáo viên dạy lớp 5 tuổi đạt trình độ chuẩn đào tạo trở lên.

- Hoàn thiện hồ sơ phổ cập và cập nhật các thông tin trên hệ thống thông tin điện tử đúng thời gian quy định.

- 308/308 trẻ được đảm bảo an toàn về thể chất lẫn tinh thần, không có tai nạn thương tích xảy ra trong trường.

- 02/02 bếp ăn thực hiện nghiêm túc các quy tắc vệ sinh an toàn thực phẩm không xảy ra ngộ độc thực phẩm.

- 12/12 nhóm lớp thực hiện theo dõi, đánh giá sự phát triển của trẻ làm cơ sở cho việc xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục.

- Chỉ đạo 12/12 nhóm lớp tổ chức xây dựng môi trường lớp học (các góc hoạt động) theo hướng mở, theo chủ đề; tổ chức các hoạt động giáo dục lấy trẻ làm trung tâm, quan tâm đến việc xây dựng các hoạt động trải nghiệm cho trẻ.

- 3/3 lớp mẫu giáo 5 tuổi, 84/84 trẻ 5 tuổi thực hiện bộ chuẩn phát triển trẻ em năm tuổi.

b) Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD TH

- Huy động trẻ 6 tuổi vào lớp 1 đạt tỷ lệ 100%.

- Trẻ 11 - 14 tuổi Hoàn thành chương trình tiểu học 100%.

- Tiếp tục tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao nhận thức về công tác PCGD.

- Nâng cao chất lượng dạy và học chống lưu ban và bỏ học.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thực hiện tốt kết hợp nhà trường, gia đình và xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các ban, ngành, đoàn thể trong xã.

- Điều tra, tổng hợp số liệu chính xác.

c) Nhiệm vụ PCGD THCS

Duy trì và nâng cao chất lượng PCGD THCS

- Vận động tối đa trẻ trong độ tuổi đến trường.

- Huy động số trẻ 11 tuổi TNTH vào lớp 6 đạt tỷ lệ 100%

- Tiếp tục tuyên truyền vận động nhân dân nâng cao nhận thức về công tác PCGD.

- Nâng cao chất lượng dạy và học chống lưu ban và bỏ học.
- Đẩy mạnh công tác xã hội hoá giáo dục, thực hiện tốt kết hợp nhà trường, gia đình và xã hội. Tăng cường sự phối hợp giữa các Ban, Ngành, Đoàn thể trong xã.
- Điều tra, tổng hợp số liệu chính xác có tính kế thừa.

d). Xóa mù chữ

- Tiếp tục chỉ đạo làm tốt công tác huy động trẻ trong độ tuổi đến trường, duy trì sĩ số, nâng cao tỷ lệ chuyên lớp, xét hoàn thành chương trình tiểu học.
- Tham mưu với chính quyền địa phương đẩy mạnh hơn nữa công tác xã hội hoá giáo dục, công tác khuyến học của địa phương.

2. Các giải pháp

- Tham mưu cho Ban chỉ đạo đổi mới giáo dục và đào tạo cấp xã phối hợp các đoàn thể chính trị, các ngành trong thực hiện công tác PCGD, XMC theo quy định; hoàn thiện hồ sơ phổ cập, cập nhật đầy đủ, kịp thời, chính xác số liệu Phổ cập trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD- XMC.
- Phối kết hợp với các trường học, các đoàn thể và người dân trên địa bàn xã lấy thông tin hoàn thiện hồ sơ phổ cập, cập nhật số liệu trên hệ thống thông tin điện tử quản lý PCGD- XMC đúng thời gian quy định.
- Bổ sung đủ trang thiết bị tối thiểu cho các lớp 5 tuổi thực hiện chương trình GDMN, TH và THCS
- Thực hiện tốt công tác xã hội hóa và kinh phí chi thường xuyên để tăng cường đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi cho các nhóm, lớp.
- Tạo điều kiện cho giáo viên tham gia các lớp bồi dưỡng, bồi dưỡng giáo viên đạt chuẩn đào tạo theo quy định của Luật Giáo dục sửa đổi 2019, tập huấn chương trình SGK mới 2018 cho các giáo viên dạy lớp 1,2,3 6,7 năm học 2022-2023.
- Thực hiện đúng nội dung chương trình giáo dục mầm non mới theo quy định của Bộ GD&ĐT.
- Đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần, tránh không để định bệnh, ngộ độc thực phẩm xảy ra trong nhà trường.
- Phối hợp với y tế xã khám sức khỏe định kỳ cho các cháu, qua đó biết được rõ tình trạng sức khỏe của trẻ để GV có biện pháp chăm sóc trẻ phù hợp nhằm nâng cao chất lượng chăm sóc trẻ, giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng xuống mức thấp nhất.
- Xây dựng kế hoạch dạy học cụ thể phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường.
- Xây dựng đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn vững vàng, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.
- Duy trì sĩ số bảo đảm chất lượng PCGD, xóa mù chữ. Tăng cường công tác bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh đạt chuẩn kiến thức kỹ năng chưa vững để nâng cao chất lượng.
- Tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra, giám sát của cấp uỷ đảng,

chính quyền, đoàn thể và BCĐ PCGD, XMC.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về chế độ họp, báo cáo, cập nhật thông tin về phổ cập giáo dục.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau trung học; Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao;

- Làm tốt công tác tham mưu cho cấp uỷ, chính quyền trong việc tổ chức xã hội hóa giáo dục; phát huy mạnh mẽ và hiệu quả vai trò của Mặt trận Tổ quốc, Hội Khuyến học, các đoàn thể, thành viên của BCĐ PCGD trong việc thực hiện nhiệm vụ.

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền, cập nhật các thông tin về phòng chống dịch bệnh covid-19 đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh (CB,GV,NV,HS).

- Triển khai đến CB,GV,NV,HS thực hiện tốt các yêu cầu về 5K theo hướng dẫn của nhân viên y tế trong nhà trường và nơi công cộng khác.

- Tổ chức dạy học an toàn, đảm bảo chương trình và mục tiêu chất lượng giáo dục, ứng phó với dịch covid-19 trong tình hình mới.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ủy ban nhân dân xã Tân Văn

- Kiện toàn Ban chỉ đạo phổ cập xã. Xây dựng quy chế và chương trình hoạt động cụ thể của Ban chỉ đạo phổ cập giáo dục để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ phổ cập giáo dục các cấp.

- Tạo điều kiện xây dựng cơ sở vật chất đủ điều kiện dạy và học cho các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở làm cơ sở để hướng xây dựng trường chuẩn quốc gia;

- Phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo thường xuyên kiểm tra việc thực hiện kế hoạch phổ cập của xã.

- Xây dựng kế hoạch phổ cập giáo dục của địa phương năm 2022, trong đó

Có chỉ tiêu phấn đấu đạt chuẩn vững chắc phổ thông giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi mức độ 3 và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Thường xuyên rà soát hồ sơ theo dõi phổ cập giáo dục của xã đảm bảo tính đầy đủ, chính xác thống nhất về thông tin giữa các loại hồ sơ: Phiếu điều tra, sổ theo dõi phổ cập giáo dục, sổ đăng bộ và các hồ sơ phổ cập giáo dục khác. Bổ sung sổ theo dõi học sinh chuyển đi, chuyển đến, học sinh hoàn thành chương trình giáo dục mầm non, tiểu học và học sinh tốt nghiệp Trung học cơ sở của xã, cập nhật thông tin đầy đủ, kịp thời.

- Huy động mọi người trong độ tuổi đi học; phải có biện pháp huy động, duy trì sĩ số đảm bảo phát huy thành quả phổ cập mầm non cho trẻ 5 tuổi, phổ cập tiểu học đúng độ tuổi và phổ cập giáo dục trung học cơ sở.

- Thành lập bổ sung thành viên BCĐ PCGD-CMC xã Tân Văn năm 2022 nếu có thay đổi nhân sự.
- Phân công tổ nghiệp vụ PC (*HT trường Mầm non Tân Văn, HT trường THCS, HT trường Tiểu học, giáo viên phổ cập MN-TH, giáo viên phổ cập THCS*).
- Phân công tổ vận động điều tra gồm (GVPC, GV.TTHTCĐ - ĐTN - HND - HPN - HCCB - HCTĐ -BDS và các trưởng thôn):
- Chịu trách nhiệm vận động học sinh bỏ học ra lớp, tư vấn nghề cho học sinh.
- Điều tra bổ sung đối tượng PCGD-XMC.
- Vận động các nguồn lực tài trợ tiếp sức cho học sinh đến trường.
- Các đoàn thể xã xây dựng kế hoạch phổ cập phân công các đoàn thể xóm hỗ trợ cho công tác PCGD-CMC.
- Tổ an ninh trật tự và TTVH (công an và TTVH):
- Công an xã chịu trách nhiệm bảo vệ ANTT trong trường học, địa phương.
- TTVH chịu trách nhiệm tuyên truyền cổ động, điểm tin về PCGD-CMC, PCGDMNTNT.

2. Các nhà trường.

- Các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở phối hợp với xã trong việc thực hiện công tác phổ cập tại địa phương.
- Xây dựng kế hoạch cụ thể từng thời điểm về công tác phổ cập của từng đơn vị trường đóng trên địa bàn xã.
- Phát huy vai trò gương mẫu và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, giáo viên tích cực đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra đánh giá cho phù hợp với đối tượng học sinh, nâng cao chất lượng dạy học nhằm củng cố vững chắc kết quả phổ cập giáo dục các bậc học đã đạt được.
- Phân công giáo viên điều tra, rà soát cập nhật phiếu điều tra vào phần mềm phổ cập giáo dục - chống mù chữ và sổ phổ cập giáo dục; hồ sơ phổ cập giáo dục phải được bảo quản cẩn thận và cập nhật số liệu thường xuyên; đồng chí Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm về số liệu trong hồ sơ phổ cập giáo dục.
- Phân công cán bộ phụ trách và quản lý phần mềm phổ cập giáo dục - chống mù chữ, thường xuyên cập nhật, khai thác phần mềm có hiệu quả.
- Huy động và duy trì sĩ số học sinh các cấp bằng nhiều biện pháp: tuyên truyền, vận động số học sinh bỏ học hoặc đi học không đều ra lớp đầy đủ.
- Chịu trách nhiệm hoàn thành hồ sơ chuyên môn PCGD-CMC của xã, hoàn thành hồ sơ chuyên môn PCGDMNT5T .

- Triển khai quán triệt nhiệm vụ PCGD-XMC và Nghị định 20/2014/NĐ-CP trong toàn bộ đội ngũ giáo viên.

- Tham mưu cấp uỷ, UBND xã ban hành các chủ trương nghị quyết chỉ thị về công tác PCGD-XMC, Tham mưu Ban chỉ đạo PCGD-XMC các giải pháp trong công tác PCGD-XMC ở địa phương.

- Điều tra hộ gia đình, cập nhật số liệu phổ cập, lập kế hoạch PCGD-XMC tham mưu cho BCĐ xã.

- Hoàn thành chương trình năm học.

- Cập nhật trình độ văn hoá của đối tượng phổ cập.

- Cập nhật học sinh bỏ học, hoàn thành các biểu mẫu thống kê PCGD-XMC, PCGDMNT5T.

- Thực hiện tốt công tác phòng chống dịch Covid-19. 100% các trường mầm non, tiểu học, THCS xây dựng kịch bản ứng phó với dịch bệnh, xây dựng các phương án dạy học trực tiếp và trực tuyến phù hợp với diễn biến tình hình dịch bệnh, hỗ trợ phương tiện, thiết bị cho các em học sinh có điều kiện hoàn cảnh khó khăn.

- Thực hiện tốt, có hiệu quả công tác thi đua khen thưởng về kết quả thực hiện phổ cập giáo dục, nhằm biểu dương, khích lệ các tập thể cá nhân có thành tích trong quá trình thực hiện công tác phổ cập giáo dục.

V. THỜI GIAN THỰC HIỆN:

*** Tháng 1**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.

- Rà soát học lực, hạnh kiểm đối tượng PC và đề ra kế hoạch vận động, phân luồng học sinh.

- Duy trì sĩ số học sinh, chống bỏ học.

*** Tháng 2**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.

- Thực hiện hồ sơ PCGD.

- Tiếp tục điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.

- Thực hiện kế hoạch vận động học sinh bỏ học sau tết vào học lại.(nếu có)

*** Tháng 3, 4**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.

- Thực hiện và hoàn thành hồ sơ PCGDMNTNT

- Tự kiểm tra hồ sơ PCGDMNTNT

*** Tháng 5, 6**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.
- Cập nhật tốt nghiệp cho bộ hồ sơ PC.
- Triển khai và thực hiện kế hoạch công tác hè

*** Tháng 7**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.
- Thực hiện kế hoạch công tác hè.
- Tư vấn nghề cho đối tượng tốt nghiệp THCS.
- Rà soát hồ sơ PCGDMNTNT.

*** Tháng 8**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.
- Huy động đối tượng PCGD-XMC ra lớp.
- Tư vấn nghề cho đối tượng tốt nghiệp THCS.
- Cập nhật thông tin cho đối tượng PCGD-XMC vào hệ thống phần mềm.

*** Tháng 9, 10**

- Điều tra rà soát đối tượng PC và cập nhật vào hồ sơ PC.
- Huy động đối tượng PCGD-XMC ra lớp.
- Điều tra trình độ, xử lý số liệu, cập nhật thông tin PC và hoàn thành biểu mẫu thống kê.
- Cập nhật dữ liệu lên phần mềm online của Bộ GD&ĐT
- Hoàn thiện các loại hồ sơ, tự kiểm tra, tự đánh giá đơn vị xã.
- Lập tờ trình đề nghị UBND huyện kiểm tra công nhận kết quả phổ cập.

*** Tháng 11, 12**

- Tiếp tục hoàn thiện các loại hồ sơ đón các đoàn kiểm tra PCGD - XMC.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Phổ cập giáo dục, xóa mù chữ năm 2022 của Ban chỉ đạo phổ cập, xóa mù chữ xã Tân Văn, yêu cầu các đơn vị triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Ban chỉ đạo PCGD, XMC xã;
- Các trường MN, TH, THCS;
- Các đ/c trưởng thôn;
- Lưu: VP.

TM. BAN PHỔ CẬP GD, XMC
TRƯỞNG BAN

CHỦ TỊCH UBND XÃ
Nông Duy Nghĩa

